

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt trữ lượng khoáng sản mỏ đá vôi Lân Nặm 2,  
xã Đồng Tiến, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 14/2006/QĐ-BTNMT ngày 08/9/2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Ban hành Quy định về trình tự thủ tục trình duyệt, thẩm định, xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong báo cáo thăm dò khoáng sản;

Xét đề nghị của Công ty Cổ phần Xây dựng thương mại và Xuất nhập khẩu Tổng hợp tại Công văn số 76 ngày 20/8/2009 V/v trình thẩm định, xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá vôi Lân Nặm 2, xã Đồng Tiến, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 276/TTr-TNMT ngày 04 tháng 9 năm 2009,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt trữ lượng và phân cấp trữ lượng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá vôi Lân Nặm 2 theo báo cáo thăm dò của Công ty Cổ phần Xây dựng thương mại và Xuất nhập khẩu Tổng hợp với nội dung sau:

a) Phê duyệt trữ lượng khoáng sản mỏ đá vôi Lân Nặm 2, xã Đồng Tiến, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn do Công ty Cổ phần Xây dựng thương mại và Xuất nhập khẩu Tổng hợp thực hiện theo giấy phép thăm dò khoáng sản số 1428/GP-UBND ngày 3/8/2009.

b) Loại khoáng sản thăm dò: Đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường.

c) Tổng trữ lượng khoáng sản đã thăm dò được là 5.582.688 m<sup>3</sup>

Trong đó phân cấp trữ lượng:

+ Trữ lượng cấp 121 là: 1.050.694 m<sup>3</sup>

+ Trữ lượng cấp 122 là: 4.531.994 m<sup>3</sup>

d) Công ty Cổ phần Xây dựng thương mại và Xuất nhập khẩu Tổng hợp có trách nhiệm nộp phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản theo Quyết định số

27/2005/QĐ-BTC ngày 13/5/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định đánh giá trữ lượng khoáng sản tại Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn.

**Điều 2.** Báo cáo kết quả thăm dò mỏ đá vôi Lân Nặm 2 là tài liệu địa chất của Công ty Cổ phần Xây dựng thương mại và Xuất nhập khẩu Tổng hợp được quản lý và khai thác sử dụng theo quy định nhằm bảo vệ, khai thác, sử dụng triệt để có hiệu quả nguồn tài nguyên khoáng sản, nếu sau 06 tháng kể từ ngày quyết định này có hiệu lực Công ty Cổ phần Xây dựng thương mại và Xuất nhập khẩu Tổng hợp không có hồ sơ xin khai thác mỏ đá vôi Lân Nặm 2 thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền được cung cấp thông tin của báo cáo thăm dò cho các tổ chức cá nhân khác.

**Điều 3.** Công ty Cổ phần Xây dựng thương mại và Xuất nhập khẩu Tổng hợp, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Hữu Lũng, Chủ tịch UBND xã Đồng Tiến và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ./.

*Nơi nhận:* 15

- Như Điều 3;
- CT, PCT Nguyễn Văn Bình;
- Cục ĐC&KS Việt Nam;
- Sở Xây dựng, Công Thương;
- Sở Tài nguyên và Môi trường (02 bản);
- CVP, DN, TH;
- Lưu: VT, (OH).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Bình**

Số : 276/ TTr-TNMT

Lạng Sơn, ngày 14 tháng 9 năm 2009

**TỜ TRÌNH**

**V/v phê duyệt trữ lượng khoáng sản Mỏ đá vôi Lân Nặm 2,  
xã Đồng Tiến, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Căn cứ Luật khoáng sản, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Khoản 1 Điều 65 Nghị định 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 01/2006/TT-BTNMT ngày 23/01/2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 06/2006/QĐ-BTNMT ngày 07/6/2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Ban hành Quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn;

Căn cứ Quyết định số 14/2006/QĐ-BTNMT ngày 08/9/2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Ban hành Quy định về trình tự thủ tục trình duyệt, thẩm định, xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong báo cáo thăm dò khoáng sản;

Xét đề nghị của Công ty Cổ phần Xây dựng thương mại và Xuất nhập khẩu Tổng Hợp tại Công văn số 76 ngày 20/8/2009 V/v trình thẩm định, xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá vôi Lân Nặm 2, xã Đồng Tiến, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn,

**Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh như sau:**

Mỏ đá vôi Lân Nặm 2, xã Đồng Tiến, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn được UBND tỉnh Lạng Sơn cấp giấy phép thăm dò khoáng sản số 1428/GP-UBND ngày 3/8/2009 cho phép Công ty Cổ phần Xây dựng thương mại và Xuất nhập khẩu Tổng Hợp được tổ chức thăm dò khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường làm tài liệu cơ sở để lập dự án đầu tư khai thác.

Sau khi được cấp giấy phép thăm dò khoáng sản công ty đã tổ chức hoạt động thăm dò theo đúng đề án được UBND tỉnh phê duyệt. Khối lượng công tác thăm dò và các công trình thăm dò theo báo cáo là đầy đủ, kết quả công tác thăm dò đạt được các yêu cầu đề ra.

Ngày 21/8/2009 Sở Tài nguyên và Môi trường nhận được công văn số 76 ngày 20/8/2009 của Công ty Cổ phần Xây dựng thương mại và Xuất nhập khẩu Tổng Hợp

trình thẩm định, xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường Lân Năm 2, xã Đồng Tiến, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn hồ sơ tài liệu do đơn vị tư vấn là Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế và xây dựng Nhân Hoà thực hiện. Theo Báo cáo thăm dò và hồ sơ tài liệu kèm theo kết quả công tác thăm dò mỏ đá vôi Lân Năm 2 đạt được:

1. Công tác Địa chất công trình - Địa chất thủy văn:

- Làm sáng tỏ đặc điểm địa chất và thạch học trong diện tích thăm dò, địa chất thủy văn và địa chất công trình mỏ diện tích 9,08 ha trên bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1000.

- Lấy, gia công, phân tích 10 mẫu lát mỏng, 20 mẫu xác định các chỉ tiêu hoá học, 5 mẫu quang phổ bán định lượng, 05 mẫu cơ lý đá, 02 mẫu nước, 05 mẫu công nghệ đảm bảo mô tả rõ các đặc tính cơ lý, kỹ thuật và các thành phần hoá học, các tham số vật lý của đá vôi có trong diện tích thăm dò.

- Khối lượng công tác khảo sát lấy mẫu: Lấy, phân tích mẫu cơ lý đá, mẫu nước, thu thập tài liệu khí tượng thủy văn- địa chất công trình khu vực đánh giá được đặc điểm địa chất thủy văn, địa chất công trình, điều kiện khai thác mỏ.

2. Công tác trắc địa:

- Đo vẽ lập bản đồ địa hình diện tích 9,08 ha, tỷ lệ 1/1000

- Xây dựng mốc ranh giới, lập lưới đường chuyền hạng IV, đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1:1.000 (đường đồng mức 1m) địa hình loại V, lập lưới đường chuyền cấp 2, chuyển công trình ra thực địa, đưa công trình từ thực địa vào bản đồ, đo vẽ mặt cắt tuyến thăm dò tính trữ lượng tỷ lệ 1:1.000.

3. Phương pháp thăm dò và lập báo cáo đã áp dụng các quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn hiện hành:

- Phương pháp tính toán trữ lượng, phân cấp trữ lượng được thực hiện theo quy định tại quyết định số 06/2006/QĐ-BTNMT ngày 07/6/2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quyết định ban hành Quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn.

- Các quy phạm và tiêu chuẩn của nhà nước trong công tác thăm dò và thí nghiệm vật liệu xây dựng.

- Tiêu chuẩn Việt Nam 1772; 1987 " Đá dăm, sỏi và sỏi dăm dùng trong xây dựng - Yêu cầu kỹ thuật".

- Các chỉ tiêu công nghiệp đối với đá vôi làm vật liệu xây dựng theo tiêu chuẩn Việt Nam (1992).

- Các quy phạm và tiêu chuẩn về công tác địa chất thủy văn, địa chất công trình, công tác trắc địa.

4. Kết cấu và nội dung của báo cáo phù hợp với Quyết định số 14/2006/QĐ-BTNMT ngày 08/9/2006 của Bộ tài nguyên và Môi trường Quyết định ban hành Quy định về trình tự thủ tục trình duyệt, thẩm định, xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong báo cáo thăm dò khoáng sản.

5. Công tác thăm dò đủ cơ sở dữ liệu để làm sáng tỏ đặc điểm địa chất thành tạo đá vôi, đặc điểm lớp phủ (tầng đất bóc), thành phần thạch học, khoáng vật, đặc tính kỹ thuật, tính chất cơ lý và trữ lượng đá vôi nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng của mỏ Lân Năm 2. Nguyên liệu đá vôi đảm bảo chất lượng tốt đạt tiêu chuẩn để sản xuất đá dăm loại I, II, đá học các loại phục vụ cho xây dựng dân dụng, rải đường.



6. Hoàn thành các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật như: Bảo vệ tài nguyên khoáng sản, môi trường, bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động trong hoạt động thăm dò.

Từ những nội dung trên, Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh xem xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá vôi Lân Năm 2 cho Công ty Cổ phần Xây dựng thương mại và Xuất nhập khẩu Tổng Hợp với nội dung sau:

a, Phê duyệt trữ lượng khoáng sản mỏ đá vôi Lân Năm 2, xã Đồng Tiến, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn do Công ty Cổ phần Xây dựng thương mại và Xuất nhập khẩu Tổng Hợp thực hiện theo giấy phép thăm dò khoáng sản số 1428/GP-UBND ngày 3/8/2009 do UBND tỉnh Lạng Sơn cấp.

b, Loại khoáng sản thăm dò: Đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường.

c, Tổng trữ lượng khoáng sản đã thăm dò được là 5.582.688 m<sup>3</sup>

Trong đó phân cấp trữ lượng:

+ Trữ lượng cấp 121 là: 1.050.694 m<sup>3</sup>

+ Trữ lượng cấp 122 là: 4.531.994 m<sup>3</sup>

d, Báo cáo kết quả thăm dò mỏ đá vôi Lân Năm 2 là tài liệu địa chất của Công ty Cổ phần Xây dựng thương mại và Xuất nhập khẩu Tổng Hợp được quản lý và khai thác sử dụng theo quy định nhằm bảo vệ, khai thác, sử dụng triệt để có hiệu quả nguồn tài nguyên khoáng sản, nếu sau 06 tháng kể từ ngày báo cáo thăm dò này được phê duyệt Công ty Cổ phần Xây dựng thương mại và Xuất nhập khẩu Tổng Hợp không có hồ sơ xin khai thác mỏ đá vôi Lân Năm 2 thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền được cung cấp thông tin của báo cáo thăm dò cho các tổ chức cá nhân khác.

Kính trình UBND tỉnh xem xét và quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo Sở;
- Công ty Cổ phần XD TM & XNK Tổng Hợp;
- Lưu VT, TNKS & ĐC.

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Hồ Công Khánh

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG  
THƯƠNG MẠI & XNK TỔNG HỢP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 76.....

V/v: trình thẩm định, xét và phê duyệt  
trữ lượng mỏ đá vôi Lân Năm 2  
Đồng Tiến- Hữu Lũng – Lạng Sơn

Hà Nội, ngày 20 tháng 8 năm 2008



Kính gửi : - Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn  
- Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn

Thực hiện Giấy phép thăm dò khoáng sản số /GP-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn, Công ty cổ phần Xây dựng thương mại & XNK tổng hợp đã hoàn thành công tác thi công công trình thăm dò : Đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường khu vực mỏ đá Lân Năm 2, xã Đồng Tiến, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

Công ty cổ phần Xây dựng thương mại & XNK tổng hợp đã thành lập báo cáo thăm dò khoáng sản Đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường khu vực mỏ đá Lân Năm 2, xã Đồng Tiến, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

Công ty Cổ phần Xây dựng thương mại & XNK tổng hợp xin chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về tính trung thực, chính xác của các tài liệu nguyên thủy trong nội dung báo cáo.

Công ty Cổ phần Xây dựng thương mại & XNK tổng hợp kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn thẩm định, xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản để làm cơ sở xin cấp phép khai thác mỏ./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu HS, VT.

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG  
THƯƠNG MẠI & XNK TỔNG HỢP**



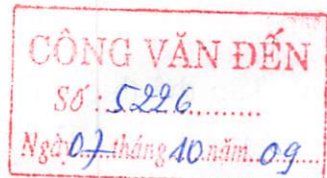
GIÁM ĐỐC

*Phạm Văn Phương*



ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ**

Số: 14121000173

Chứng nhận lần đầu ngày 30 tháng 9 năm 2009

→ TNKS.

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 29/11/2005;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 20/03/1996; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản ngày 14/06/2005;

Căn cứ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ hồ sơ dự án gửi kèm Bản đăng ký đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư dự án của Công ty cổ phần Xây dựng - Thương mại & xuất nhập khẩu tổng hợp, Hà Nội nộp ngày 17/8/2009, hồ sơ nộp bổ sung ngày 19/9/2009;

Căn cứ đề nghị tại Báo cáo thẩm tra dự án số 421 /BC-SKHĐT ngày 29/9/2009 của Sở Kế hoạch và Đầu tư,

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

Chứng nhận: **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG – THƯƠNG MẠI & XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP, HÀ NỘI.**

Tên giao dịch: GENERAL IMPORT-EXPORT AND TRADING-CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0103014342 đăng ký lần đầu ngày 26/10/2006 đăng ký thay đổi lần thứ 03 ngày 01/6/2009, do phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Địa chỉ trụ sở chính: P 504 nhà B2 khu Chung Cư Mỹ Đình I, xã Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 62871658;

Fax: 62871656.



Đại diện bởi: Ông Phạm Văn Phương; Chức danh: Giám đốc.

Sinh ngày: 20/11/1964; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam.

Chứng minh thư nhân dân số: 011722849; Ngày cấp: 11/12/2008;  
Nơi cấp Công an thành phố Hà Nội.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện tại: Tập thể thiết bị  
thủy lợi, xã Tân triều, huyện Thanh Trì, Hà Nội.

### **Thực hiện dự án đầu tư với nội dung sau:**

**Điều 1.** Tên dự án đầu tư: DỰ ÁN KHAI THÁC, CHẾ BIẾN ĐÁ  
VÔI LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG MỎ LÂN NẶM  
2, XÃ ĐỒNG TIẾN, HUYỆN HỮU LŨNG.

**Điều 2.** Mục tiêu và quy mô dự án:

**2.1.** Mục tiêu đầu tư: đầu tư xây dựng mỏ Lân Nặm 2, xã Đồng Tiến,  
huyện Hữu Lũng đạt công suất ổn định 100.000 m<sup>3</sup> đá thành phẩm/năm.

**2.2.** Quy mô dự án: đầu tư khai thác và chế biến đá vôi với công suất  
100.000 m<sup>3</sup> sản phẩm/năm.

**Điều 3.** Địa điểm thực hiện dự án: xã Đồng Tiến, huyện Hữu Lũng,  
tỉnh Lạng Sơn.

- Diện tích đất dự kiến sử dụng: 14,28 ha

**Điều 4.** Tổng mức đầu tư: **28.717** triệu đồng, trong đó:

- Chi phí xây dựng: 5.311 triệu đồng

- Chi phí thiết bị: 16.560 triệu đồng

- Chi phí đền bù GPMB và tái định cư: 2220 triệu đồng

- Chi phí QLDA: 369 triệu đồng

- Chi phí khác: 1.071 triệu đồng

- Chi phí dự phòng: 2.016 triệu đồng

Nguồn vốn thực hiện dự án: thực hiện bằng vốn tự có và vay ngân  
hàng, trong đó:

- Vốn tự có chiếm 50% TMĐT

- Vốn vay chiếm 50% TMĐT

**Điều 5.** Thời gian hoạt động của dự án là 46 năm, kể từ ngày cấp  
chứng nhận đầu tư.

**Điều 6.** Tiến độ xây dựng cơ bản mỏ: 15 tháng.

**Điều 7.** Các ưu đãi đối với dự án và trách nhiệm của chủ đầu tư:



- Được hưởng các ưu đãi theo Luật Đầu tư, Luật Khoáng sản, các Luật có liên quan và các quy định hỗ trợ, ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh.

- Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các quy định về bảo vệ môi trường, ký quỹ phục hồi môi trường; cam kết hỗ trợ kinh phí duy tu, bảo dưỡng hàng năm đối với công trình giao thông trong khu vực trước khi triển khai thực hiện dự án.

- Sau 12 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đầu tư, nếu Công ty cổ phần Xây dựng - Thương mại & xuất nhập khẩu tổng hợp, Hà Nội không thực hiện đầu tư khai thác, chế biến, UBND tỉnh sẽ ra văn bản chấm dứt dự án thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư.

**Điều 8.** Giấy chứng nhận đầu tư được lập thành 02 (hai) bản gốc, nhà đầu tư được cấp 01 bản và một bản lưu tại cơ quan cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

Giấy chứng nhận đầu tư được sao gửi cho các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Lao động -Thương Binh và Xã hội, Xây dựng, Khoa học và Công nghệ, UBND huyện Hữu Lũng./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Bình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
-----\*\*\*-----

## BIÊN BẢN NGHIỆM THU KỸ THUẬT

CÔNG TÁC KHẢO SÁT THẨM DÒ  
MỎ ĐÁ VÔI LÂN NẶM 2 ( ĐỒNG TIẾN – HỮU LŨNG – LẠNG SƠN )

- Căn cứ hợp đồng kinh tế số /HĐKT-2009 ngày tháng năm 2009 (V/v: Tư vấn thiết kế lập hồ sơ xin cấp phép khai thác mỏ đá vôi sản xuất VLXD thông thường tại mỏ đá vôi Lân Nặm 2, xã Đồng Tiến, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn)

- Căn cứ khối lượng công việc theo hợp đồng mà bên B đã thực hiện hoàn thành

Hôm nay ngày 10 tháng 8 năm 2008, Tại trụ sở Công ty CP Xây dựng thương mại & XNK tổng hợp, chúng tôi gồm :

**1. Đại diện bên A : Công ty CP Xây dựng Thương mại và XNK tổng hợp**

Do ông : Phạm Văn Phương

Chức vụ : Giám đốc

Địa chỉ cơ quan : P.504, nhà B2, Mỹ Đình 1, huyện Từ Liêm, TP Hà Nội.

Điện thoại : 04. 32871658

Fax : 04. 32871656

**2. Đại diện bên B : Công ty CP Tư vấn thiết kế và xây dựng Nhân Hoà**

Ông : Nguyễn Văn Lạng

Chức vụ : Giám đốc

Ông : Phan Bá Toàn

Chức vụ : Cán bộ kỹ thuật

Địa điểm : Số 117B – Khương Đình – Thanh Xuân - Hà Nội

Điện thoại : 04. 37322449

*Sau khi xem xét kiểm tra Hồ sơ báo cáo kết quả thẩm dò mỏ đá vôi Lân Nặm 2, xã Đồng Tiến, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn  
hai bên thống nhất như sau :*



**1. Thời gian nghiệm thu :** Ngày 10 tháng 8 năm 2009.

**2. Nội dung nghiệm thu :**

Bên B đã hoàn thành các hạng mục công việc sau :

- Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1000 và mặt cắt ranh giới khu mỏ theo bản đồ xin cấp phép dưới sự theo dõi giám sát của cán bộ kỹ thuật bên A.

- Đo vẽ bản đồ địa chất tỷ lệ 1/1000

- Lấy mẫu và phân tích mẫu.

- Lập bình đồ phân khối trữ lượng, tính trữ lượng mỏ đá.

- Lập báo cáo kết quả thăm dò tính trữ lượng.

**3. Chất lượng tài liệu :** Các hạng mục công việc đảm bảo số lượng và chất lượng theo yêu cầu đề cương và dự toán đặt ra, đúng quy trình, quy phạm hiện hành. Tài liệu đảm bảo độ chính xác phục vụ công tác thiết kế khai thác mỏ đá Lân Năm 2 và các công việc khác liên quan.

**4. Hồ sơ giao nộp :**

- 04 bộ hồ sơ Báo cáo kết quả thăm dò.

Hai bên thống nhất nghiệm thu công trình.

Biên bản được lập thành 06 bản có giá trị như nhau, bên A giữ 04 bản, bên B giữ 02 bản.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**



**GIÁM ĐỐC**  
*Phạm Văn Phương*



**ĐẠI DIỆN BÊN B**

**GIÁM ĐỐC**  
*Nguyễn Văn Lâm*



**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG KINH TẾ**

Số: 28 HĐKT/2009

*(V/v: Tư vấn thiết kế lập hồ sơ xin cấp phép khai thác mỏ đá vôi sản xuất VLXD thông thường tại mỏ đá vôi Lân Nặm2, xã Đồng Tiến, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn)*

**Các căn cứ:**

- Pháp lệnh Hợp đồng Kinh tế ban hành ngày 25/9/1989 của Hội đồng Nhà nước; Nghị định số 17/HĐBT ngày 16/01/1990 của Hội đồng Bộ Trưởng quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Hợp đồng Kinh tế;
- Nghị định 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Luật khoáng sản ngày 20/03/1996 và Nghị định số 76/2000/NĐ-CP, ngày 15/12/2000 của Chính phủ về việc qui định chi tiết thi hành Luật khoáng sản;
- Quyết định số 06/2003/QĐ-BTNMT ngày 19/09/2003 của Bộ tài nguyên và môi trường về việc ban hành qui định trình tự thủ tục cấp phép hoạt động khoáng sản;
- Chức năng nhiệm vụ và năng lực của Công ty CP tư vấn Thiết kế và xây dựng Nhân hoà.

Hôm nay, ngày        tháng 8 năm 2009, tại trụ sở Công ty cổ phần Xây dựng thương mại & XNK tổng hợp, chúng tôi gồm có :

**BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI & XNK TỔNG HỢP**

Do ông : Phạm Văn Phương

Chức vụ : Giám đốc

Địa chỉ cơ quan : P.504, nhà B2, Mỹ Đình 1, huyện Từ Liêm, TP Hà Nội.

Điện thoại : 04. 32871658

Fax : 04. 32871656

Mã số thuế : 0101234445

**BÊN B : CÔNG TY CP TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG NHÂN HOÀ**

Do ông : Nguyễn Văn Lạng

Chức vụ : Giám đốc

Địa chỉ Cơ quan : 117B Khương Đình - Q.Thanh Xuân - TP. Hà Nội

Điện thoại : 04. 37618430

Tài khoản số : 03001010226236 tại ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng hải - Chi nhánh Hà Nội

Mã số thuế : 0101659342

*Hai bên thoả thuận ký hợp đồng kinh tế về việc thực hiện công tác thăm dò, lập dự án xin cấp giấy chứng nhận đầu tư, lập dự án đầu tư xây dựng công trình, đánh giá tác động môi trường mỏ đá vôi làm VLXD thông thường tại mỏ đá Lân Nặm2, xã Đồng Tiến, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn với nội dung như sau:*

## **ĐIỀU 1: NỘI DUNG CÔNG VIỆC**

Bên A đồng ý giao cho bên B thực hiện công tác lập hồ sơ xin cấp phép khai thác mỏ đá vôi Lân Nặm 2 trên diện tích 9,08 ha. Nội dung công việc bao gồm:

- Lập đề án thăm dò
- Phối hợp với bên A xin giấy phép thăm dò
- Tổ chức công tác thăm dò lấy mẫu đánh giá chất lượng, trữ lượng đá vôi
- Phối hợp với bên A Bảo vệ kết quả thăm dò trước hội đồng thẩm định tỉnh Lạng Sơn

## **ĐIỀU 2: GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG**

Tổng giá trị hợp đồng theo thoả thuận là 150.000.000đ ( Không bao gồm 10% thuế VAT)

Bằng chữ : Một trăm năm mươi triệu đồng chẵn.

## **ĐIỀU 3: TIẾN ĐỘ, NGHIỆM THU SẢN PHẨM VÀ BÀN GIAO TÀI LIỆU**

### **3.1. Tiến độ công việc:**

Toàn bộ các nội dung của Hợp đồng dự kiến thực hiện trong vòng 75 ngày, tính từ ngày Hợp đồng được 2 bên ký kết, bên A tạm ứng tiền cho bên B.

### **3.2. Nghiệm thu sản phẩm:**

Bên B phải chịu toàn bộ trách nhiệm về chất lượng sản phẩm của mình trước Hội đồng thẩm định và bên A.

### **3.3. Sản phẩm bên B bàn giao cho bên A:**

- Báo cáo kết quả thăm dò mỏ đá vôi Lân Nặm 2
- Các loại bản vẽ:
  - + Bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1000 mỏ đá vôi Lân Nặm 2
  - + Sơ đồ tài liệu thực tế tỷ lệ 1/1000 mỏ đá vôi Lân Nặm 2
  - + Bản đồ địa chất tỷ lệ 1/1000 mỏ đá vôi Lân Nặm 2
  - + Bản đồ tính trữ lượng tỷ lệ 1/1000 mỏ đá vôi Lân Nặm 2
  - + Mặt cắt địa chất mỏ đá vôi Lân Nặm 2
- Số lượng: 04 bộ

Trong đó:

- + Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Lạng Sơn : 03 bộ
- + Công ty CP Xây dựng thương mại & XNK tổng hợp : 01 bộ

## **ĐIỀU 4: TRÁCH NHIỆM VÀ NGHĨA VỤ CỦA MỖI BÊN**

### **4.1. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Bên A:**

- Cung cấp các thông tin, tài liệu liên quan để phục vụ công tác thăm dò.
- Phối hợp với bên B xin giấy phép thăm dò và giấy phép khai thác mỏ.
- Cử cán bộ thường xuyên giám sát, nghiệm thu khối lượng, ký các biên bản nghiệm thu hiện trường, giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình bên B thi công.





- Chi trả kinh phí đền bù cho địa phương và các hộ dân trong diện tích công trình thăm dò.

- Phối hợp bên B tổ chức hội nghị đánh giá chất lượng, phê duyệt kết quả thăm dò tại các cơ quan có chức năng của nhà nước.

- Nhận đủ hồ sơ, tài liệu, bản vẽ do bên B giao theo đúng qui định của Nhà nước và nghiệm thu tổng thể khối lượng do bên B thực hiện làm cơ sở thanh quyết toán Hợp đồng.

#### 4.2. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Bên B:

Sau khi bên A được UBND tỉnh Lạng Sơn đồng ý cho phép thăm dò, Bên B tiến hành ngay các công việc theo trình tự như sau:

1. Lập đề án thăm dò và trình phê duyệt, xin cấp giấy phép thăm dò.

2. Tiến hành công tác thăm dò, bao gồm: đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1:1000, lập bản đồ địa chất tỷ lệ 1/1000, lấy mẫu, phân tích mẫu, tính toán trữ lượng và lập báo cáo tổng kết đề án.

3. Bảo vệ kết quả thăm dò.

- Đảm bảo an toàn lao động và an ninh trong địa bàn làm việc.

- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các số liệu đã cung cấp cho bên A.

- Chủ động phối hợp với bên A làm các thủ tục kiểm tra hiện trường, nghiệm thu khối lượng thực địa, tổ chức hội nghị đánh giá chất lượng và phê duyệt kết quả thăm dò, cấp phép khai thác mỏ tại các cơ quan có thẩm quyền.

#### Điều 5: Phương thức thanh toán

5.1. Phương thức thanh toán: Bằng chuyển khoản qua ngân hàng hoặc tiền mặt.

5.2. Các bước tạm ứng và thanh toán:

- Bước 1. Sau khi ký HĐ, bên A tạm ứng cho bên B 30% giá trị hợp đồng tương ứng 45.000.000 đ ( Bốn mươi lăm triệu đồng).

- Bước 2. Sau khi bên B nộp báo cáo kết quả thăm dò, có quyết định phê duyệt trữ lượng, trong vòng 15 ngày, bên A có trách nhiệm chuyển nốt số tiền còn lại 70% giá trị hợp đồng tương ứng 105.000.000 đ ( Một trăm linh năm triệu đồng).

#### ĐIỀU 6: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Hai bên thống nhất ký bản hợp đồng kinh tế với các nội dung như trên để làm cơ sở cho việc triển khai các hạng mục công việc trên.

- Các Bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản ghi trong hợp đồng kinh tế, không được đơn phương sửa đổi hợp đồng này, không được tự ý hủy bỏ khi không có sự đồng ý của bên kia. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc hai Bên phải kịp thời thông báo cho nhau bằng văn bản để cùng bàn biện pháp giải quyết.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và được lập thành 06 bản, mỗi bên 03 bản có giá trị pháp lý như nhau.

**ĐẠI DIỆN BÊN B**



*Nguyễn Văn Lũy*  
**GIÁM ĐỐC**

**ĐẠI DIỆN BÊN A**



*Phạm Văn Phương*  
**GIÁM ĐỐC**